

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2024/HS-ST
Ngày: 01/02/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Sơn

Ông Nguyễn Tiến Chuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Kim Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang Đ, sinh ngày 03/10/1984; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú: Thôn KT, xã KL, huyện SS, thành phố HN; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Đình K, sinh năm 1957 và con bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1954; có vợ là Lê Thị T và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam trong vụ án do Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội khởi tố bị can về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Bị cáo có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1987; Trú tại: Thị trấn YP, huyện BM, tỉnh HG. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng TMCP VNTV – Chi nhánh KĐ. Địa chỉ: Số X, đường TS, phường TL, quận ĐĐ, thành phố HN. Người đại diện: ông Hoàng Quốc T1 - Phó giám đốc. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Trung T2, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn NN, thị trấn YP, huyện BM, tỉnh HG. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội

dụng vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 03/2023, Nguyễn Quang Đ do không có việc làm ổn định, thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bằng cách lên mạng xã hội Facebook tìm người đang cho thuê xe ô tô tự lái để thuê xe ô tô sau đó mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Đ đã lên mạng xã hội Facebook thấy có bài đăng cho thuê xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios E 1.5 màu đen, biển kiểm soát: 23A-xxx.49, kèm hình ảnh và số điện thoại để liên hệ của anh Nguyễn Văn Q nên ngày 08/03/2023, Đ đã gọi điện cho anh Q trao đổi và thống nhất thuê xe ô tô trên với giá 11.000.000 đồng/01 tháng và đặt cọc 20.000.000 đồng, sau 15 ngày thuê nếu Đ muốn thuê tiếp thì sẽ báo lại cho anh Q biết, nếu Đ không có như cầu thuê nữa thì đến hết thời hạn thuê xe 01 tháng (thời hạn trả xe là ngày 08/4/2023), Đ sẽ phải trả lại cho anh Q. Sau khi thỏa thuận, cả hai hẹn đến quán cà phê Billard, địa chỉ: số Y phố MĐ, phường MT, NTL, HN để làm hợp đồng và giao xe ô tô. Tại đây, Đ đã ký hợp đồng thuê chiếc xe ô tô Toyota Vios biển kiểm soát: 23A-xxx.49, thời hạn thuê 01 tháng và đặt cọc anh Q là 20.000.000 đồng. Sau khi ký hợp đồng, Đ chuyển khoản anh Q số tiền 26.000.000 đồng từ số tài khoản 214xxxxxxx9735 của Đ tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam đến số tài khoản 345xxxxx999 của anh Q tại Ngân hàng VPBank và nhận xe ô tô cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp ngày 28/10/2021 của Ngân hàng VPBank. Số tiền 5.000.000 đồng còn lại Đ đã trực tiếp đưa cho anh Q vào ngày 09/3/2023. Ngay sau khi thuê được xe ô tô, Đ đã lên mạng tìm người cầm cố xe và liên hệ với người đàn ông tên “H” (Hiện không xác định được nhân thân, lai lịch) để cầm cố chiếc xe ô tô trên với giá 100.000.000 đồng và hẹn gặp nhau tại địa bàn phường Phúc La, Hà Đông, Hà Nội vào ngày 09/03/2023 để giao dịch. (Đ không xác định được địa chỉ cụ thể). Tại đây, Đ đã giao xe ô tô cho H và nhận 100.000.000 đồng tiền mặt nhưng không lập văn bản giấy tờ gì. Số tiền cầm cố xe, Đ đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Khi đến thời hạn trả lại xe ô tô, anh Q đã liên hệ với Đ nhiều lần nhưng không liên lạc được nên ngày 17/4/2023, anh Nguyễn Văn Q đã đến Công an phường Mễ Trì trình báo sự việc và giao nộp 01 hợp đồng thuê xe mang tên Nguyễn Quang Đ (photo); 01 bản sao kê ngân hàng VPBank; 01 giấy biên nhận giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp của ngân hàng VPBank ngày 28/10/2021 (bản chính); 01 đăng ký xe BKS: 23A-xxx.49 (Bản photo).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 139 ngày 08/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Quận Nam Từ Liêm, xác định: 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios E 1.5, màu đen, BKS: 23A-xxx.49, số khung: RL4B23F38K5074215, số máy: 2NRXxxxx47, sản xuất năm 2019, đăng ký lần đầu ngày 26/8/2019, đã qua sử dụng. Giá trị tài sản là 351.600.000 đồng.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios E 1.5, màu đen, BKS: 23A-xxx.49, quá trình điều tra xác minh xe đứng tên đăng ký là anh Nguyễn Trung T2 (là em trai ruột của Nguyễn Văn Q) và hiện đang được thế chấp tại ngân hàng VPBank chi nhánh Đông Đô, theo hợp đồng số LN190xxxxxx5088 ngày 28/8/2019. Tại cơ quan điều tra, anh T2 khai: Năm 2019, anh Nguyễn Văn Q (anh trai anh T2) do đang nợ xấu ở ngân hàng nên có nhờ anh T2 đứng tên chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios E1.5 màu đen, BKS: 23A-xxx.49 để làm thủ tục vay vốn ngân hàng. Anh Q vẫn thanh toán đầy đủ nghĩa vụ với ngân hàng nên anh T2 không có yêu cầu gì về dân sự. Đại diện của Ngân hàng VPBank trình bày: Ngày 28/8/2029, khách hàng Nguyễn Trung T2 ký hợp đồng thế chấp tài sản tại Ngân hàng VPBank – chi nhánh Kinh Đô, tài sản thế chấp là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios E1.5 màu đen, BKS: 23A-xxx.49, để vay số tiền 396.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, khách hàng Nguyễn Trung T2 vẫn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng, giữa ngân hàng VPBank và anh T2 không có tranh chấp gì nên ngân hàng không có yêu cầu gì về dân sự.

Đối với người đàn ông tên “H” nhận cầm cố xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios E1.5 màu đen, BKS: 23A-xxx.49 của Đ. Quá trình điều tra, do Đ khai không xác định được nhân thân lai lịch cũng như địa chỉ nơi giao nhận cầm cố xe nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ và xử lý.

Ngày 02/6/2023, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy tìm vật chứng đối với xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios E 1.5 màu đen, biển kiểm soát: 23A-xxx.49 nhưng đến nay chưa thu giữ được.

Về dân sự: Anh Nguyễn Văn Q yêu cầu bồi thường số tiền 351.600.000 đồng (*Ba trăm năm mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định: Ngày 06/7/2023, Nguyễn Quang Đ đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông khởi tố bị can về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự và vụ án đã được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội nên để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị can, ngày 29/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm đã ra quyết định chuyển vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội để nhập vụ án. Ngày 14/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội có văn bản không tiếp nhận vụ án do đã kết thúc điều tra và vụ án đã được Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Cáo trạng truy tố và chuyển tòa.

Lời khai nhận tội của Nguyễn Quang Đ phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với dữ liệu chuyển khoản ngân hàng và các tài liệu điều tra khác.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKSBTL, ngày 30/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm đã truy tố Nguyễn Quang Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án buộc bị cáo bồi thường số tiền 351.600.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Đ từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù; về dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo bồi thường cho anh Quốc số tiền 351.600.000 đồng; không phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng được thu giữ, cùng các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, ngày 08/3/2023, tại số Y, phố MĐ, phường MT, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Nguyễn Quang Đ đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối ký hợp đồng thuê xe ô tô Toyota Vios E 1.5 màu đen, BKS 23A – xxx.49 của anh Nguyễn Văn Q sau đó chiếm đoạt bằng cách cầm cố cho người không rõ nhân thân lai lịch để lấy số tiền 100.000 đồng và sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 351.600.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân

dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Chỉ vì cần tiền chi tiêu cá nhân, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối, ký hợp đồng và trả tiền thuê xe khiến anh Q tin tưởng Đ có nhu cầu thuê xe thật nên đã giao tài sản cho Đ rồi chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an xã hội; gây hoang mang lo sợ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị lớn, bị cáo phạm tội trong khi đang bị điều tra về hành vi cùng loại thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Văn Q yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 351.600.000 đồng là giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt. HĐXX nhận thấy, mặc dù ô tô Toyota Vios E 1.5 màu đen, BKS 23A – xxx.49 đứng tên anh Nguyễn Trung T2, em trai anh Nguyễn Văn Q, tuy nhiên anh T2 và anh Q thừa nhận anh T2 chỉ là người đứng hộ anh Q giấy tờ xe còn xe ô tô là của anh Q và do anh Q trực tiếp quản lý sử dụng và trực tiếp thanh toán các khoản tiền lãi vay ngân hàng VP bank để mua xe. Ngân hàng VP bank cũng thừa nhận anh T2 vẫn thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với ngân hàng đầy đủ và không có yêu cầu gì về dân sự. Xe ô tô hiện chưa thu giữ được nên có cơ sở để chấp nhận yêu cầu bồi thường của anh Nguyễn Văn Q. Buộc bị cáo Nguyễn Quang Đ bồi thường cho anh Nguyễn Văn Q số tiền 351.600.000 đồng giá trị chiếc xe bị cáo đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn Q.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí; bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự; Điều 23 Nghị

quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quang Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

3. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang Đ 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

4. Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Quang Đ phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn Q số tiền 351.600.000 đồng (*Ba trăm năm mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và anh Nguyễn Văn Q có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo Nguyễn Quang Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền bồi thường còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 17.580.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND.TP. Hà Nội;
- VKSND.Q. Nam Từ Liêm;
- Công an Q. Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS.Q. Nam Từ Liêm;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Quỳnh

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp Hà Nội;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS - VP

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thúy Quỳnh

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp Hà Nội;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS - VP

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thúy Quỳnh